

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ BIẾN ĐỔI VĂN HÓA

NGUYỄN VĂN ĐỊNH

Email: nguyenvandinh1972@gmail.com

Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

SOME THINKINGS ON CULTURE CHANGE

TÓM TẮT

Biến đổi văn hóa là vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Hiện có nhiều lý thuyết về biến đổi văn hóa được trình bày theo các cách tiếp cận khác nhau. Bài viết này chúng tôi đề cập đến một số vấn đề về biến đổi văn hóa của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước.

Từ khóa: Biến đổi văn hóa, tiếp xúc văn hóa, văn hóa

ABSTRACT

Cultural change is a matter of interest to many researchers. There are now many theories of cultural transformation presented in different approaches. In this article, we address some of the issues of cultural transformation of researchers at home and abroad

Keywords: Culture, transformation, cultural transformation, cultural contact

1. Đặt vấn đề

Văn hóa là một lĩnh vực rộng lớn, vô cùng phong phú và đa dạng. Văn hóa theo nghĩa rộng nhất là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lao động tạo nên bản sắc của từng dân tộc, từng xã hội. Văn hóa là sự hiểu biết, khả năng sáng tạo mà con người tích lũy được trong quá trình học tập, lao động và đấu tranh. Những hiểu biết chỉ trở thành văn hóa khi nó trở thành nền tảng cho hành vi ứng xử trong quan hệ giữa người với người, với xã hội, với tự nhiên và chính bản thân mình. Văn hóa hướng con người tới giá trị chân - thiện - mỹ, là mục tiêu của phát triển kinh tế xã hội, thể hiện trình độ của con người và xã hội. Văn hóa là động lực, là nguồn sức mạnh nội sinh cho sự phát triển. Văn hóa khơi dậy tiềm năng sáng tạo của con người, văn hóa dựa vào các giá trị tốt đẹp để phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của các nhân tố khách quan và chủ quan đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

Cuộc sống luôn vận động và phát triển, văn hóa cũng không nằm ngoài quy luật đó. Trải qua thời gian văn hóa đã có những tiếp biến, biến đổi nhất định. Nhưng những hằng số văn hóa chứa đựng các tinh hoa văn

hóa luôn được giữ vững tạo nên bản sắc của mỗi quốc gia, dân tộc.

2. Biến đổi văn hóa

Trước khi bàn về sự biến đổi văn hóa, chúng tôi xin trao đổi một số vấn đề về cấu trúc văn hóa. Theo một số nhà nghiên cứu, nếu như quan sát trên cấu trúc bề mặt thì người ta sẽ thấy mọi sự sáng tạo văn hóa đều được thực hiện thông qua các hoạt động xã hội của con người. Văn hóa như là những gì diễn ra hằng ngày trong cuộc sống, và vì thế hoạt động văn hóa được bao chứa trong các hoạt động xã hội cũng như hoạt động chính trị, kinh tế. Trong điều kiện đó, xét trên bình diện sáng tạo và hoạt động văn hóa, tính xã hội sẽ nổi bật dưới con mắt của các nhà xã hội học. Nếu người ta quan sát cấu trúc chiều sâu, ít biến đổi như những hằng số, người ta sẽ thấy văn hóa với những hệ giá trị của nó sẽ là động lực, là cái gốc điều chỉnh mọi sinh hoạt đời sống và giữ tính liên tục và ổn định xã hội. Như vậy, văn hóa được quan niệm như là những hệ giá trị xã hội mang tính kế thừa. Khi nói tới văn hóa như là những giá trị do con người tạo ra trong quá trình ứng xử với tự nhiên và xã hội và chính bản thân mình theo quy luật của cái đẹp thì

văn hóa lại nằm trong chiều sâu tâm thức của người bản ngữ, định hướng cho sự lựa chọn khác nhau của các cộng đồng tộc người thuộc các nền văn hóa khác nhau.

Mối quan hệ tương tác giữa cấu trúc bề mặt và cấu trúc chiều sâu diễn ra như sau: Cấu trúc chiều sâu đóng vai trò định hướng và điều chỉnh những biến đổi trên bề mặt; còn các yếu tố trên bề mặt, trong quá trình biến đổi, dần dần thấm thấu và tác động đến cấu trúc chiều sâu, làm cho cấu trúc này cũng phải biến đổi theo, dù rất chậm rãi. Do đó, văn hóa không phải là cái gì nhất thành bất biến mà cũng như mọi sự vật đều biến đổi.

Cấu trúc chiều sâu là cái kết tinh, lắng đọng ẩn dưới cơ tầng, đóng vai trò định hướng điều chỉnh mọi sự biến đổi trên cấu trúc bề mặt, quy định bản sắc văn hóa của mỗi cộng đồng và nhân cách của mỗi cá nhân, định hình nền văn hóa của mỗi dân tộc trong không gian và thời gian. Cái ít biến đổi mà ta gọi là hằng số, là yếu tố tĩnh của văn hóa nằm trong tâm thức của con người, chính là các hệ thống giá trị. Tuy phân biệt thành nhiều hệ giá trị nhưng những hệ giá trị ấy đều liên quan mật thiết với nhau như mối quan hệ biện chứng âm dương vậy. Giá trị và chuẩn mực xã hội không hoàn toàn đồng nhất vì giá trị của những gì do con người sáng tạo đều được đánh giá bằng thước đo của chuẩn mực theo bậc thang của chúng. Giá trị mang tính khái quát, là những đối tượng lợi ích của con người và định hướng cho sự ứng xử cộng đồng hay cá nhân, là những biểu thị các quan hệ thực tiễn của con người đối với các sự vật và các hiện tượng xung quanh. Còn chuẩn mực là cái được chọn làm căn cứ để đối chiếu, để đánh giá, để hướng theo nó làm cho đúng và đồng thời là vật được chọn làm mẫu để đo lường.

Chúng tôi quan niệm rằng, ở một sự vật hiện tượng, biến đổi là sự thay đổi ít hay nhiều. Đã có nhiều lý thuyết về biến đổi văn hóa. Đầu thế kỷ XX, ra đời thuyết tiến hóa đơn tuyến với các đại diện như Henry Sumner (1822-1888), Sir John Lubbock (1834-1913), Lewis Herry Morgan (1818-1881). Thuyết này cho rằng toàn bộ các xã hội đều trải qua các giai đoạn như nhau. Do xã hội các nước tiên tiến phát triển với những nhịp độ khác nhau, với nhịp độ chậm hơn sẽ ở mức thấp hơn so với các xã hội tiến hóa với nhịp độ nhanh. Các nhà tiến hóa đơn tuyến cho rằng văn hóa vật chất, phương thức sinh tồn, quan hệ họ hàng và niềm tin tôn giáo quan hệ chặt chẽ với nhau; thí dụ phương thức sinh tồn thay đổi sẽ kéo theo sự thay đổi về quan hệ họ hàng và niềm tin tôn giáo. Vào những năm 40 và 50 của thế kỷ XX, trong khoa nhân học Mỹ xuất hiện tư tưởng về tân tiến hóa với những đại diện như Julian Steward (1902-1972), Leslie White (1900-1975) và George Peter Murdok (1897-1985). Cả Steward và White đều chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa

Mác và họ quan tâm đến kỹ thuật và môi trường trước những biến đổi văn hóa. Với cách tiếp cận sinh thái học, Steward quan tâm đến sự thích nghi của các nền văn hóa riêng trong những môi trường cụ thể. White đề xướng thuyết tiến hóa tổng thể về văn hóa. Murdok phân tích xuyên văn hóa quy mô lớn và hoàn thiện phương pháp so sánh trong nhân học(1).

Ở Việt Nam, có nhiều tác giả tiếp thu tư tưởng học thuật nước ngoài trong khi bàn về biến đổi văn hóa. GS.TS Phạm Đức Dương là một nhà nghiên cứu văn hóa quen thuộc ở Việt Nam và ông cũng là người viết tập trung về lý thuyết này. Theo Phạm Đức Dương một trong những nguyên nhân của sự biến đổi văn hóa là do sự giao lưu, tiếp xúc với các nền văn hóa khác. Ở đây có sự gặp gỡ giữa các kiểu lựa chọn khác nhau và tất yếu diễn ra sự giao thoa văn hóa, dẫn đến những tiếp biến văn hóa với tốc độ khác nhau. Chính những quy luật này quy định sự biến đổi văn hóa của các dân tộc trong chiều dài lịch sử mà không xóa đi những đặc trưng văn hóa của mỗi dân tộc. Do đó, một nền văn hóa khép kín, bị biệt lập, tất yếu sẽ dẫn đến sự suy thoái, thậm chí bị tiêu diệt. Một nền văn hóa muốn tồn tại, phát triển, phải là nền văn hóa mở. Khi các quan hệ trong nước và quốc tế được mở rộng, các nền văn hóa lại có điều kiện tiếp xúc, giao lưu để tạo thêm sức sống cho mình. Trong quá trình tiếp xúc văn hóa, bao giờ cũng xảy ra hai khuynh hướng trái ngược nhau. Một xu hướng là bảo thủ, cố khép kín hàng rào văn hóa của mình, không chấp nhận cái lạ, cái mới, cái khác mình, không chịu đổi mới. Xu hướng khác là lai căng mất gốc, sùng ngoại, tiếp thu không có chọn lọc, coi khinh những giá trị văn hóa dân tộc. Cả hai xu hướng này đều dẫn tới một nền văn hóa nghèo nàn, thiếu sức sống. Một dân tộc có bản lĩnh với một nền văn hóa có nội lực mạnh thường tạo ra những điều kiện thuận lợi để văn hóa có thể tiếp xúc rộng rãi với các nền văn hóa khác nhằm tiếp thu những giá trị mới tinh hoa của nhân loại, bổ sung cho nền văn hóa dân tộc và phát huy những giá trị truyền thống để đi vào hiện đại. Tiếp xúc và giao lưu văn hóa là sự gặp gỡ, trao đổi, vay mượn và có sự tác động qua lại giữa hai nền văn hóa. Khi nói tới tiếp xúc là nói tới sự tiếp xúc giữa hai mô hình văn hóa và ảnh hưởng của một nền văn hóa này đối với một nền văn hóa khác trong một thời gian dài, trên một quy mô rộng, làm biến đổi cấu trúc và cơ chế vận hành của văn hóa đi vay mượn.

Trong tiếp xúc văn hóa có sự phân biệt giữa bị áp đặt và tự nguyện, giữa yếu tố nội sinh và yếu tố ngoại sinh, có độ khúc xạ dẫn đến sự biến đổi mô hình, với quy luật nội tại mang tính đặc thù. GS Phạm Đức Dương viết: “Còn sự giao lưu văn hóa không mang tính toàn diện mà chỉ là sự gặp gỡ từng yếu tố riêng lẻ, mang tính gián tiếp và để lại những dấu vết bên ngoài (chứ không phải là những dấu ấn bên trong) có tác

dụng làm phong phú hơn, đa dạng hóa nền văn hóa nhưng không tác động đến cấu trúc văn hóa. Đương nhiên, giữa tiếp xúc và giao lưu văn hóa có thể diễn ra đồng thời và có mối quan hệ tác động qua lại”(2). Theo tác giả, sự thay đổi mô hình văn hóa của một dân tộc được bắt đầu với sự xuất hiện những yếu tố ngoại sinh thuộc mô hình vay mượn và quan hệ của chúng với những yếu tố nội sinh thuộc mô hình bản địa. Sự biến cải mô hình cũ để tạo nên một cấu trúc mới hiện đại diễn ra trong quá trình tiếp xúc. Vì thế, nói tới sự biến đổi mô hình là nói tới sự biến đổi cấu trúc có hệ thống chứ không phải từng yếu tố riêng lẻ. Đây là điều khu biệt với quá trình giao lưu văn hóa. Biến đổi văn hóa khác với những biến đổi chính trị, kinh tế là những biến đổi mang tính bột phát, cách mạng (révolution). Sự biến đổi văn hóa mang tính tiệm tiến (évolution). Vì văn hóa là sự kế thừa và phải thỏa mãn những nhu cầu bất biến của con người. Văn hóa biến đổi trước và kéo dài sau những biến đổi chính trị, kinh tế, kỹ thuật(2). Nhìn chung, luận điểm này là đúng, song có lẽ chưa đúng với những trường hợp khi đất nước chuyển từ trạng thái thời bình sang thời chiến, một cuộc chiến kéo dài mấy chục năm hoặc một cộng đồng phải trải qua những biến động chính trị dữ dội và đột ngột như cái cách ruộng đất ở Việt Nam (những năm 50 của thế kỷ XX), cách mạng văn hóa của Trung Quốc (những năm 60-70 của thế kỷ XX).

Những luận giải của GS Phạm Đức Dương chủ yếu bàn về sự biến đổi văn hóa của một dân tộc. Chúng tôi nghĩ, ngoài sự biến đổi văn hóa của một cộng đồng dân tộc còn có sự biến đổi văn hóa của một cộng đồng nhỏ hơn dân tộc, thí dụ văn hóa làng, văn hóa vùng. GS Phạm Đức Dương cho rằng biến đổi văn hóa là tất yếu: Quy luật vận động và biến đổi là chung cho muôn loài, là thuộc tính quan trọng nhất, là phương thức tồn tại của vật chất, điều đó có nghĩa là cái bất biến của sự sống là sự vận động và biến đổi. Dưới hình thức chung nhất, vận động và sự biến đổi nói chung là sự tác động qua lại giữa các khách thể vật chất. Con người và văn hóa cũng không nằm ngoài quy luật vận động của tạo hóa(2). Xin được hệ thống hóa các nguyên nhân dẫn đến biến đổi văn hóa.

Đối với mỗi sự vật, thực thể văn hóa việc biến đổi là do:

- Bản thân mỗi sự vật, hiện tượng luôn luôn vận động và biến đổi (theo chủ nghĩa duy vật biện chứng).

- Mâu thuẫn đối kháng trong lòng sự vật là nguyên nhân thúc đẩy sự biến đổi. Trong xã hội phân chia giai cấp, đấu tranh giai cấp là động lực của sự phát triển xã hội(3).

- Kỹ thuật thay đổi dẫn đến biến đổi. Thí dụ từ khi con người chế tạo ra máy móc, thay cho lao động thủ

công, sự biến đổi mạnh mẽ trong sản xuất kéo theo sự biến đổi trong quan hệ xã hội. Các nguyên nhân nêu trên xuất hiện trong lòng sự vật. Còn có nguyên nhân bên ngoài dẫn đến biến đổi văn hóa. Đó là sự tiếp xúc văn hóa và sự tiếp biến văn hóa (acculturation). Tiếp xúc văn hóa và tiếp biến văn hóa là hai quá trình có liên quan nhưng khác nhau. Tiếp biến văn hóa chỉ có được khi có tiếp xúc văn hóa, song không phải tiếp xúc văn hóa nào cũng dẫn đến tiếp biến văn hóa. GS Nguyễn Xuân Kính cho rằng tiếp xúc văn hóa bao gồm tiếp xúc trực tiếp và tiếp xúc gián tiếp, tiếp xúc lâu dài và tiếp xúc ngắn ngủi, tiếp xúc qua đường bộ và tiếp xúc qua đường biển, tiếp xúc tự nguyện và tiếp xúc cưỡng bức. Do tiếp xúc với người Khome, người Việt ở Nam Bộ tiếp thu chiếc khăn rằn, tiếp xúc với người Chăm, người Việt biết muối cá thành mắm và chè biến nước mắm(4). Về tiếp biến văn hóa, theo GS Hà Văn Tấn, năm 1936, các nhà khoa học Mỹ là R. Redifield, R.Linton, M. Herkovits đã định nghĩa thuật ngữ này như sau: “Dưới từ acculturation, ta hiểu là hiện tượng xảy ra khi những nhóm người có văn hóa khác nhau, tiếp xúc lâu dài và trực tiếp, gây ra sự biến đổi mô thức (parttern) văn hóa ban đầu của một hay cả hai nhóm”(5). Trong một nghìn năm Bắc thuộc, văn hóa Việt tiếp xúc bắt buộc và cả tiếp xúc tự nguyện với văn hóa Hán. Tầng lớp thống trị phương Bắc bắt dân Việt phải học chữ Hán, ăn mặc, làm ruộng, tổ chức xã hội (dùng họ của người Hán, cưới xin theo phong tục người Hán,...), thực hiện những cuộc di cư ồ ạt sang nước ta. Trong thời kỳ quân chủ độc lập, nước ta tiếp tục tiếp thu văn hóa Hán: tổ chức nhà nước, học tập và thi cử, hết sức coi trọng Nho giáo,...

Có thể nói, đến thời quân chủ, người Việt đã thay đổi từ mô hình nhà nước sơ khai đậm chất công xã của văn hóa Đông Sơn sang mô hình văn hóa của một nhà nước quân chủ phương Đông tập quyền. Chính quá trình tiếp xúc trực tiếp và lâu dài với văn hóa Hán đã dẫn đến kết quả tiếp biến văn hóa như vậy. Khi tiếp xúc lâu dài và trực tiếp với văn hóa Pháp, văn hóa của người Việt nói chung, giáo dục và thi cử nói riêng có sự thay đổi cơ bản: Từ nền giáo dục và thi cử Nho học chuyển sang nền giáo dục kiểu mới (bỏ chữ Hán, dùng chữ Pháp, chữ quốc ngữ, nội dung học tập và việc thi cử hoàn toàn khác,...). Chính quá trình tiếp xúc văn hóa lâu dài, trực tiếp đã dẫn đến tiếp biến văn hóa về giáo dục như vậy. Có thể thấy một sự vật có thể thay đổi do cả nguyên nhân nội tại và nguyên nhân bên ngoài. Thí dụ, nền giáo dục Nho học từ thời Lý Trần qua thời Lê Mạc đến Nguyễn là có thay đổi: thời Lý các khoa thi tổ chức không định kỳ, đến thời Nguyễn, vua Minh Mệnh định phép thi hương, thi hội, cử ba năm có một khoa thi, đổi hương cống thành cử nhân, sinh đồ thành tú tài,... Đó là sự thay đổi từ bên trong. Còn đến thời Nguyễn mô hình giáo dục Nho học bị xóa bỏ, chuyển sang mô hình giáo dục của

CULTURE

Pháp là sự thay đổi căn bản, toàn diện do nguyên nhân bên ngoài. Theo GS Phạm Đức Dương, biến đổi văn hóa khác với những biến đổi chính trị, kinh tế là những biến đổi mang tính bột phát, cách mạng (révolution). Sự biến đổi văn hóa mang tính tiệm tiến (évolution). Vì văn hóa là sự kế thừa và phải thỏa mãn những nhu cầu bất biến của con người. Văn hóa biến đổi trước và kéo dài sau những biến đổi chính trị, kinh tế, kỹ thuật.

3. Kết luận

Trong xã hội hiện nay, biến đổi văn hóa là một vấn đề được rất nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Tìm ra những nguyên nhân, bối cảnh, lý giải sự biến đổi văn hóa chính là vấn đề đề các quốc gia, dân tộc có những chính sách phù hợp để phát triển đặc biệt là việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp. Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII nêu rõ: “Nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Hơn 50 dân tộc sống trên đất nước ta đều có những giá trị và sắc thái văn hóa riêng. Các giá trị và sắc thái đó bổ sung cho nhau, làm phong phú nền văn hóa Việt Nam và củng cố sự thống nhất dân tộc là cơ sở để giữ vững sự bình đẳng và phát huy tính đa dạng văn hóa của các dân tộc anh em”. Trải qua thời gian những giá trị văn hóa của các dân tộc có những biến đổi nhất định, đó là quy luật tất yếu của cuộc sống. Nhưng tinh thần, bản sắc văn hóa của các dân tộc Việt Nam sẽ là những yếu tố quan trọng để chúng ta hội nhập, xây dựng và phát triển đất nước ngày càng tươi đẹp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- (1) R. Jon McGee, Richard L. Warms (2003), *Anthropological Theory An Introductory History*, 3rd edition, McGraw - Hill, New York.
- (2) Phạm Đức Dương (2013), *Văn hóa học dẫn luận*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- (3) Khoa Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (1997), *Triết học Mác - Lênin, tập 2*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- (4) Nguyễn Xuân Kính chủ biên (2014), *Con người, môi trường và văn hóa*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội
- (5) Hà Văn Tấn (1981), “Giao lưu văn hóa ở người Việt cổ”, *Tạp chí Nghiên cứu nghệ thuật*, tr.19-21